

Số: 74 /19/BHHC-TCHC

V/v: Báo cáo thường niên năm 2018.

Bắc Hà, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỖ ĐIỆN BẮC HÀ**  
Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.  
Điện thoại: 0214 6294668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Văn Thập**

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: 0983078545

Loại công bố thông tin:

<input type="checkbox"/>	24 giờ
<input type="checkbox"/>	72 giờ
<input type="checkbox"/>	Bất thường
<input type="checkbox"/>	Theo yêu cầu
<input checked="" type="checkbox"/>	Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ngày 09/04/2019 tại đường dẫn: <http://www.thuydienbachalaocai.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Trân trọng !*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- VP HĐQT;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thập**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**  
**Năm 2018**

**I. Thông tin chung/ General information**

1. *Thông tin khái quát/ General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No*: 5300240587
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 660.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 660.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ/ *Address*: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại/ *Telephone*: 0214.6294668
- Số fax/ *Fax*: 0214.6268606
- *Website*: [www.thuydienbachalaocai.com.vn](http://www.thuydienbachalaocai.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: BHA
- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process*.

Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (tiền thân là Ban quản lý dự án thủy điện Bắc Hà trực thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - Licogi) do 03 cổ đông sáng lập là Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (Licogi), Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC), Công ty cổ phần Licogi 14 (Licogi 14) thành lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng dự án thủy điện Bắc Hà và hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh khác trên địa bàn tỉnh Lào cai.

Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà chính thức bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000132 (mã số doanh nghiệp 5300240587) ngày 18/02/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lào cai cấp và xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1 ngày 12 tháng 09 năm 2008 và lần 7 ngày 07 tháng 03 năm 2018.

Ngày 12/06/2012: Phát điện tổ máy 1 – Nhà máy thủy điện Bắc Hà;

Ngày 16/9/2019: Phát điện tổ máy 2 – Nhà máy thủy điện Bắc Hà;

Ngày 02/08/2017: Chính thức niêm yết trên sàn UPCoM – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BHA

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business*:

- Ngành nghề kinh doanh/ *Lines of the business*: Sản xuất, truyền tải, phân phối điện.



- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance model*.

#### • **Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHCĐ có quyền và nhiệm vụ chính theo điều lệ quy định như sau:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty.
- Quyết định bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty.
- Quyết định loại cổ phần chào bán mới, số lượng cổ phần chào bán mới, giá chào bán.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các nhiệm vụ khác do điều lệ Công ty quy định.

#### • **Ban kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát từ 03 đến 05 thành viên (hiện có 03 người), trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình HĐQT.
- Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.

#### • **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 7 (bảy) người do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau:



- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

#### • **Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty.

#### • **Phó Tổng giám đốc**

Là người phụ trách các phần việc được Tổng giám đốc giao phó và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công việc của mình.

#### • **Các bộ phận phòng ban**

##### ▪ *Phòng Tài chính Kế toán*

- Tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán.
- Chủ động huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính, cân đối các nguồn vốn phù hợp với tình hình của Công ty trong từng thời kỳ.



- Xây dựng, hướng dẫn theo dõi và kiểm tra thực hiện quy chế tài chính và những quy định khác áp dụng trong nội bộ Công ty và những công việc phát sinh theo sự phân công của Tổng giám đốc và HĐQT.

- **Phòng kinh tế kỹ thuật**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp các hoạt động sản xuất, đầu tư xây dựng;
- Lập kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Công ty và tổ chức thực hiện;
- Quản lý và cân đối kế hoạch nguồn vốn của Công ty;
- Thực hiện việc xét đấu thầu, soạn thảo, theo dõi và thanh lý các hợp đồng kinh tế;
- Cung ứng vật tư, thiết bị, nhiên liệu và kiểm tra việc sử dụng của các đơn vị;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các công tác thuộc lĩnh vực kỹ thuật. Quản lý thiết kế, khối lượng, chất lượng tiến độ của dự án, quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường của Công trình;
- Lập các Quy trình, kiểm tra đôn đốc và giám sát việc thực hiện;
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, sửa chữa;
- Thu thập, tính toán, lưu giữ số liệu thủy văn phục vụ công tác điều tiết hồ chứa và sản xuất kinh doanh điện năng;
- Công tác nghiệm thu thiết bị, hạng mục công trình sau khi sửa chữa, lắp đặt và xây dựng mới.

- **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Quản lý, bố trí nhân sự theo thẩm quyền và theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý theo dõi công tác bồi dưỡng cán bộ, nghiệp vụ chuyên môn, nâng bậc lương cho CBCNV. Bảo đảm các chế độ chính sách cho người lao động theo chế độ hiện hành và một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc giao.

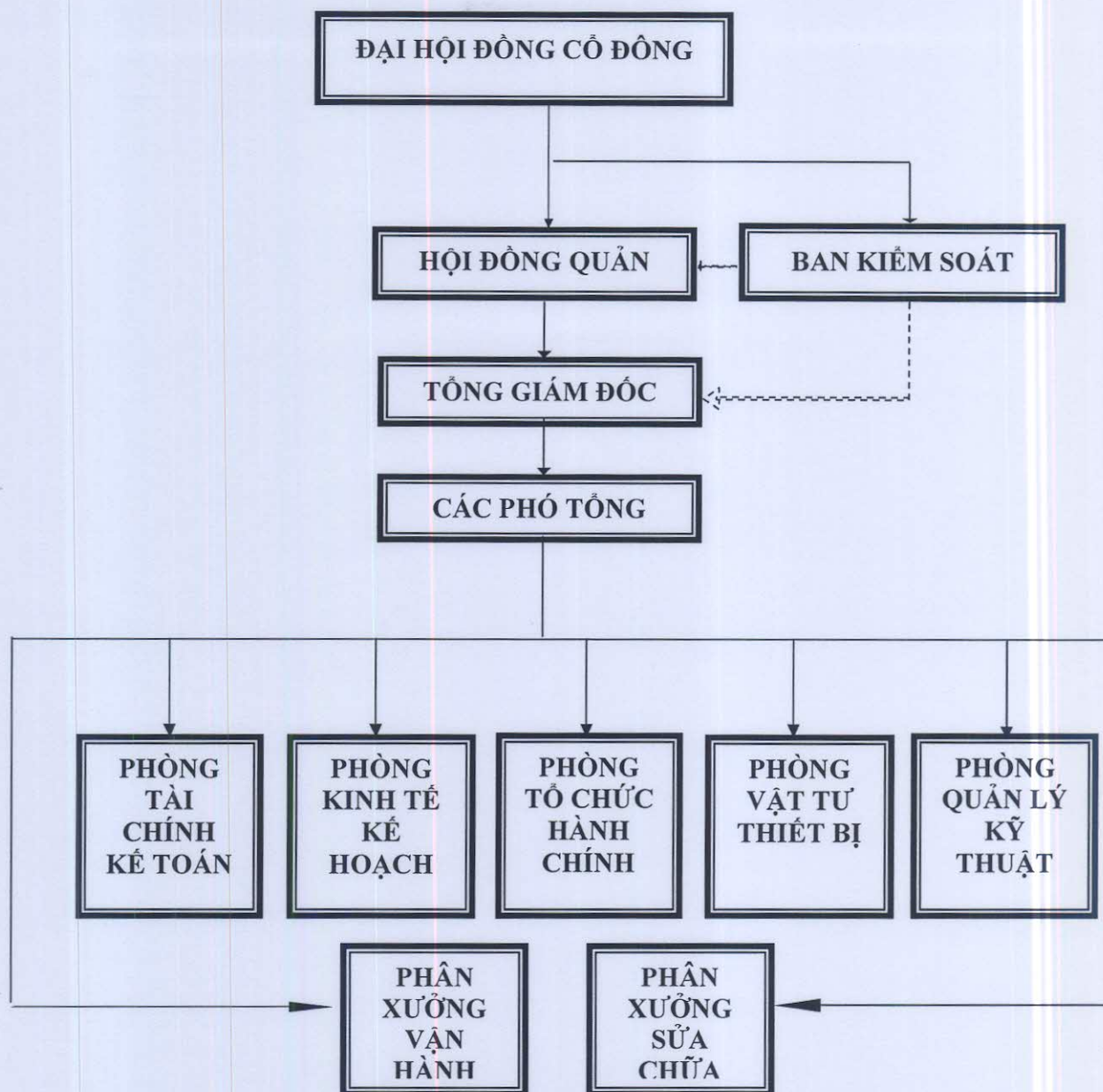
- **Phòng Vật tư thiết bị**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác đầu tư, quản lý tài sản vật tư, quản lý và khai thác máy, thiết bị của Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Tổ chức và phối hợp với các phòng ban khác cung ứng vật tư chính và vật tư thi công phục vụ các công trình. Theo dõi sửa chữa, bảo trì máy, thiết bị để hoạt động phục vụ thi công, sản xuất bình thường;
- Nắm vững số lượng, chủng loại, chất lượng các loại xe máy thiết bị và khả năng hoạt động;



- Quản lý và điều hành các loại máy, thiết bị theo quy định. Xây dựng kế hoạch và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sửa chữa đối với xe máy thiết bị; hướng dẫn, phổ biến các quy trình sử dụng máy móc thi công;
  - Chủ trì tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong xử lý sự cố kỹ thuật các thiết bị. Tiếp thu, vận hành các thiết bị công nghệ mới. Hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật thi công bằng máy trên các công trường. Quản lý, lưu trữ hồ sơ các máy móc thiết bị.
  - **Phân xưởng vận hành**
    - Quản lý, vận hành hệ thống thiết bị trong Nhà máy thủy điện Bắc Hà theo quy định được phân giao;
    - Đào tạo nhân viên vận hành cho tất cả các chức danh vận hành trong NMTĐ Bắc Hà;
    - Tham gia đào tạo nhân viên vận hành cho các nhà máy mới khi có nhu cầu.
  - **Phân xưởng sửa chữa**
    - Đào tạo và tổ chức thực hiện công tác theo dõi, giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công trình được phân giao quản lý;
    - Thực hiện công tác sửa chữa thiết bị theo quy định được phân giao;
    - Lập kế hoạch và thực hiện công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh định kỳ đối với hệ thống thiết bị trong nhà máy.
- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*.





- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Công ty không có công ty con, Công ty liên kết

#### 4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.

- Xây dựng và phát triển công ty ngày càng vững mạnh, đa dạng ngành nghề, lấy lĩnh vực thủy điện là trọng tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.



- Phân đầu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh nhà máy thủy điện.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đổi mới công nghệ, thay thế các máy móc thiết bị cũ bằng các thiết bị tiên tiến hiện đại có hiệu suất và độ tin cậy cao.
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án nguồn điện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

#### **2017 - 2020:**

- Đảm bảo các tổ máy phát điện Nhà máy Thủy điện Bắc Hà vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả, khai thác tối ưu lượng nước hồ Bắc Hà.
- Có chiến lược hợp lý, có hiệu quả khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và thị trường điện bán buôn cạnh tranh.
- Đầu tư thay mới các thiết bị và đại tu các công trình thủy công, hệ thống đập.
- Tăng cường tìm kiếm, nghiên cứu để đầu tư thủy điện vừa và nhỏ.
- Tăng cường công tác tiếp thị và quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ kỹ thuật.

#### **2020 - 2030:**

- Duy trì, tận dụng tối đa khả năng phát điện của nhà máy thủy điện Bắc Hà.
- Thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ vận hành và dịch vụ sửa chữa nhà máy thủy điện.
- Gia tăng đầu tư lĩnh vực điện.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và lợi nhuận để lại, công ty có thể chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính.
- Phát triển kinh doanh du lịch

#### *5. Các rủi ro/ Risks:*

##### **RỦI RO VỀ KINH TẾ**

Các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ,... sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi loại hình doanh nghiệp.

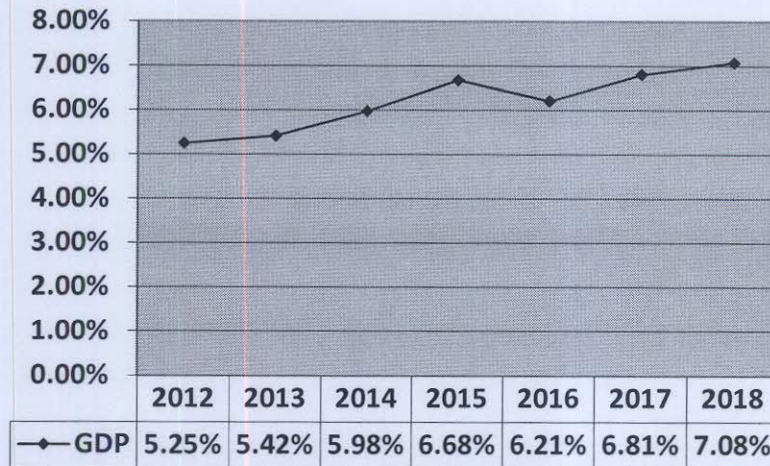
##### **Tăng trưởng kinh tế**

Lĩnh vực năng lượng là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Petechim Holdings luôn gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Trong



những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lần lượt là 6,21% (năm 2016), 6,81% (năm 2017) và 7,08% (năm 2018). Tốc độ tăng trưởng cải thiện qua các năm cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần lấy lại được đà tăng trưởng nhờ sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh có những chuyển biến tích cực.

**Hình 1: GDP Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2018**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

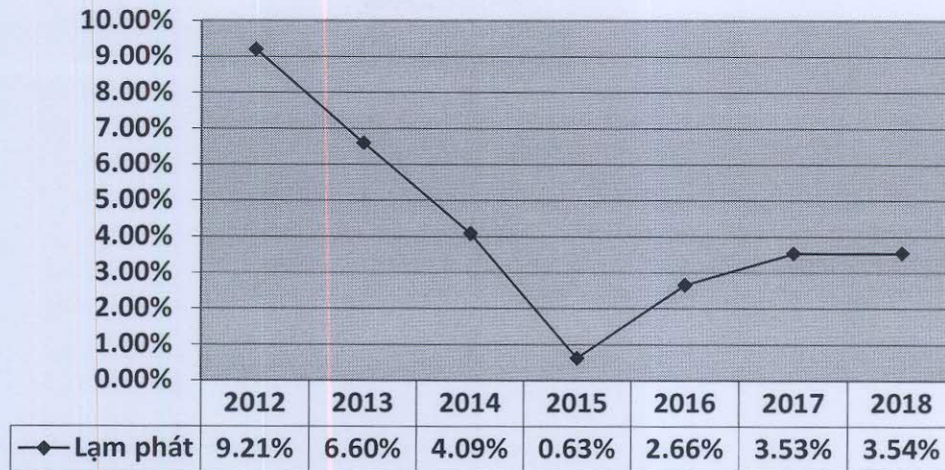
Nền kinh tế khi đi vào quỹ đạo tăng trưởng ổn định sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Petechim Holdings. Tuy nhiên, việc hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn cũng đặt ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước do phải đối mặt với áp lực cạnh tranh để giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập và mở rộng thị trường mới. Bên cạnh đó, triển vọng kinh tế dài hạn luôn chịu tác động của nhiều yếu tố biến động khó dự báo mà khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động đến tốc độ đầu tư của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Petechim Holdings.

### **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Petechim Holdings nói riêng. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, nhờ đó mà lạm phát trong giai đoạn 2012 - 2014 đã giảm mạnh từ 9,21% xuống còn 0,63% năm 2015. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân cùng kỳ năm 2014 là mức thấp nhất kể từ năm 2001 đến nay. Tuy nhiên, lạm phát đã tăng trở lại từ năm 2016 với mức tăng CPI các năm 2016, 2017 lần lượt là 2,66%, 3,53%. CPI bình quân cả năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm**





*Nguồn: Tổng cục thống kê*

### **Lãi suất**

Mặt bằng lãi suất tăng sẽ kéo theo xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế, hoặc ngược lại sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động SXKD và qua đó kích thích tăng trưởng toàn bộ nền kinh tế.

### **RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của xã hội nói chung và ngành điện nói riêng. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### **RỦI RO VỀ THỜI TIẾT**

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước có khả năng tái tạo, dự trữ.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Tình hình cung ứng điện thay đổi theo mùa khô và mùa mưa, tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro về thời tiết vẫn tồn tại trong toàn bộ thời gian hoạt động của Công ty.



Công ty luôn cố gắng theo sát những dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án, chiến lược chào giá, vận hành hồ chứa, chế độ phát điện, nhân lực để vận hành nhà máy đạt công suất cao nhất có thể và đảm bảo mức tiêu hao nước/1kWh là thấp nhất. Ngoài ra, Công ty cũng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình đê đập, đường dây truyền tải điện của nhà máy và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.

## RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLD, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*; Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	TH 2018/ TH 2017
Lưu lượng nước về hồ bình quân	m <sup>3</sup> /s	158.69		107.30		67.61%
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	379.22	320	337.66	105.52%	89.04%
Tổng doanh thu	Triệu Đồng	405.16	363.74	377.23	103.71%	93.11%
Tổng chi phí	Triệu Đồng	162.29	152.36	153.80	100.95%	94.77%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	63.17	39.98	43.16	107.95%	68.32%

### Tình hình thủy văn, hồ chứa

Tình hình thủy văn năm 2018 rất thuận lợi:

- Mức nước hồ đầu năm: 162.78 m (cao hơn so với đầu năm 2017: 2.4 m);
- Tổng lượng nước về hồ chứa: 3.38 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 115.42 Triệu m<sup>3</sup>;
- Lưu lượng nước về trung bình trong năm : 107.30 m<sup>3</sup>/s bằng 103 % so với trung bình nhiều năm (103.64 m<sup>3</sup>/s).



## Tình hình sản xuất điện

Năm 2018 công tác sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện.

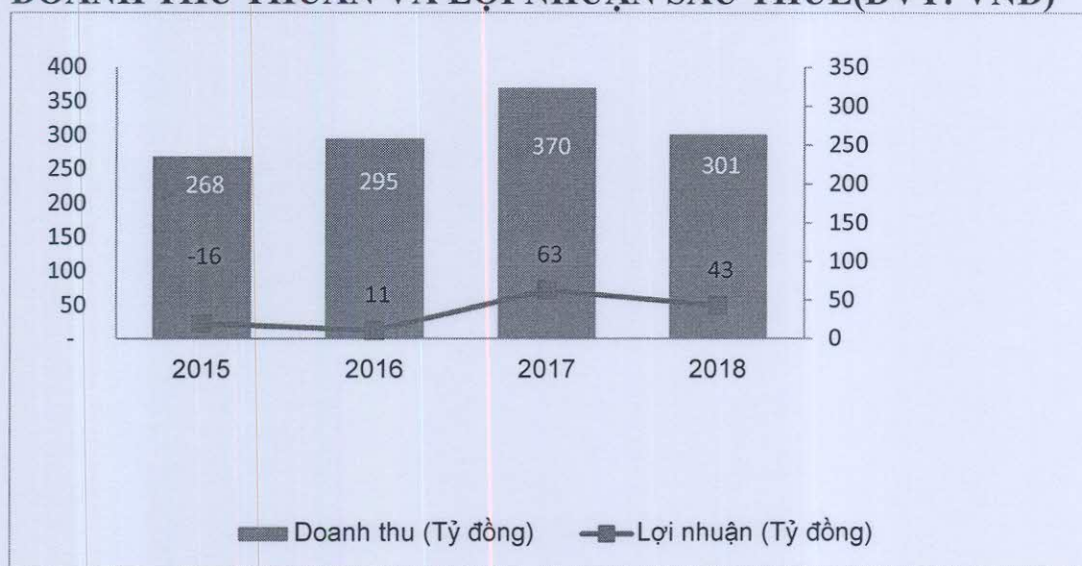
Sản lượng điện sản xuất đạt: 337,658 triệu kWh thấp hơn 41,699 triệu kWh so với cùng kỳ năm 2017 ( 379,357 triệu kWh).

Tình hình sự cố: Trong năm, Công ty không có sự cố lớn nào về thiết bị, không có tai nạn lao động.

## Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị:

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018 gồm các hạng mục thiết bị, công trình với tổng giá trị là 1,8 tỷ đồng.

## DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ(ĐVT: VNĐ)



## Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu năm đạt 301,09 tỷ đồng, giảm 20,0 tỷ so với cùng kỳ năm 2017 (329,22 tỷ). Trong đó:

- Doanh thu bán điện: đạt 301,09 tỷ đồng, giảm 20,0 tỷ so với cùng kỳ năm 2017 (329,22 tỷ) là do tình hình thủy văn của năm 2018 không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chứa thấp hơn so với năm 2017.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính: đạt 0,69 tỷ đồng tăng 0,68 tỷ đồng so với năm 2017.

## Tổng chi phí

Tổng chi phí năm 2018 là 131,4 tỷ đồng giảm 8,0 tỷ đồng so với năm 2017 chủ yếu do giảm chi phí bằng tiền khác giảm.

## Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận trước thuế đạt 43,2 tỷ đồng, giảm 20,0 tỷ so với cùng kỳ năm 2017 và lợi nhuận sau thuế đạt 43,1 tỷ đồng, giảm 20,0 tỷ so với cùng kỳ năm 2017.

## 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors:

### 2.1. Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Thập

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN THẬP
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 038081000265 - Ngày cấp: 01/07/2015
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKCT và DLQG
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dồn tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: P A2414 Hồ Gươm Plaza, 110 Trần Phú, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0214. 629.4668
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật, Thạc sĩ kinh doanh và quản lý, Kỹ sư cầu đường.
- Quá trình công tác:

Từ 2003 – 2004 Chuyên viên Tổng công ty Công trình giao thông 1 – Bộ GTVT

Từ 2004 – 2013 Phó phòng Tổng hợp – Trưởng phòng Tổng hợp Tổng công ty Licogi – Bộ Xây dựng

Từ 2013 đến nay Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 2.865.073 cổ phần (chiếm 4,408% vốn cổ phần của Công ty)

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 22.500 cổ phần (chiếm 0,035% vốn cổ phần của Công ty)

+ Đại diện sở hữu: 2.865.073 cổ phần (chiếm 4,408% vốn cổ phần của Công ty)

\* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không



- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

**2.2. Phó Tổng giám đốc: Ông Trần Văn Thái**

- Họ và tên: **TRẦN VĂN THÁI**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011372648 Ngày cấp: 27/08/2002
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phở Văn, Đức Phở, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 53 – tổ 12, Trường Chinh, Phương Liệt, Hà Nội
- Số điện thoại: 0869149119
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Từ 1983 – 1987 Kỹ sư cơ khí Nhà máy Trang thiết bị thương nghiệp, Bộ Nội thương

Từ 1988 – 1992 Quản lý dự án Phục hồi nhà máy Diêm Thống Nhất, Bộ Công nghiệp nhẹ

Từ 1992 – 1998 Chuyên viên dịch thuật tiếng Anh, thu thập và xử lý số liệu tại Viện Xã hội học và Viện Kinh tế học, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia

Từ 2003 – 2005 Kỹ sư cơ khí Công ty TNHH Hoa Cường

Từ 2005 – 2007 Quản lý sản xuất tại Công ty TNHH KONA

Từ 2007 – 2008 Kỹ sư cơ khí Công ty APAVE Việt Nam & Đông Á

Từ 2009 – Nay Phó Tổng giám đốc CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)



\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:* Không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

### **2.3. Phó Tổng giám đốc: Ông Lương Quốc Hưng**

- Họ và tên: **LƯƠNG QUỐC HƯNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 162078464 Ngày cấp: 02/07/2008
- Nơi cấp: CA Nam Định
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1976
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hưng, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Liễu Đề, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Số điện thoại: 0977.337.288
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:
  - Từ 1999 – 2003 Chuyên viên CTCP Vinafco Bộ GTVT
  - Từ 2003 – 2006 Phụ trách Phòng Kinh tế CTCP Vinafco
  - Từ 2006 – 2007 Đội trưởng Xây dựng CTCP Đầu tư Tam Đảo
  - Từ 2007 – 2008 Chuyên viên Ban QLDA – Tổng công ty Licogi
  - Từ 2008 – 2010 Phó phòng Kinh tế kế hoạch CTCP Thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2010 – 2015 Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch CTCP Thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2016 – Nay Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật CTCP Thủy điện Bắc Hà



- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không

- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

#### **2.4. Kế toán trưởng: Ông Tạ Hồng Diệu**

- Họ và tên: **TẠ HỒNG DIỆU**

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 164112801 Ngày cấp: 25/01/2010

- Nơi cấp: CA Ninh Bình

- Ngày tháng năm sinh: 26/04/1981

- Nơi sinh: Ninh Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú: Xóm 7 tổ 5, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

- Số điện thoại: 0974.578.041

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 2004 – 2008 Nhân viên Phòng kế toán Công ty CAVICO Việt Nam

Từ 2009 – 2016 Nhân viên rồi Phụ trách Phòng tài chính kế toán CTCP Thủy điện Bắc Hà

Từ 2016 – Nay Quyền Kế toán trưởng CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Quyền Kế toán trưởng – CTCP Thủy điện Bắc Hà



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

## **2.5. Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị: Ông Nguyễn Tiến Vương**

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN VƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 063338516 Ngày cấp: 13/04/2015
- Nơi cấp: CA Lào Cai
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1983
- Nơi sinh: Cẩm Khê - Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Tập – Cẩm Khê – Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Vạn Hòa – TP Lào Cai
- Số điện thoại: 0987.166.700
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
  - Từ 2007 – 2008 Làm việc tại phòng Cơ giới Tổng công ty Licogi
  - Từ 2008 – 2010 Nhân viên phòng thiết bị Công ty CTCP Thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2010 – 2012 Phó phòng Vật tư thiết bị Công ty CTCP Thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2012 – Nay Trưởng phòng Vật tư thiết bị Công ty CTCP Thủy điện Bắc Hà

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Vật tư thiết bị – CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)
- \*Trong đó:       + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
                  + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- \**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

## **2.6. Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính: Ông Nguyễn Văn Thêm**

- Họ và tên:                               **NGUYỄN VĂN THÊM**
- Giới tính:                                Nam
- Số CMND:                               063032651                               Ngày cấp: 24.09.2010
- Nơi cấp:                                 CA Lào Cai
- Ngày tháng năm sinh:               05.6.1959
- Nơi sinh:                                 An Hội – Bình Lục – Hà Nam.
- Quốc tịch:                               Việt Nam
- Dân tộc:                                 Kinh
- Quê quán:                               An Hội – Bình Lục – Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú:                   Tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai.
- Số điện thoại:                         0983884029
- Trình độ văn hóa:                    10/10
- Trình độ chuyên môn:               Y sĩ
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1980 - 1985   - Bộ đội tại D3 E174 F316
  - Từ 1985 - 2003        Công tác tại Licogi 14 thuộc tổng Licogi
  - Từ 2008 – nay:       Thuộc Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)



- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

## 2.7. **Quản đốc Phân xưởng Vận hành: Ông Nguyễn Văn Hà**

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÀ**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 121524744 Ngày cấp: 16/08/2013
- Nơi cấp: CA Bắc Giang
- Ngày tháng năm sinh: 04/08/1984
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Thôn Kẽ, Quảng Minh, Việt Yên, Bắc Giang
- Số điện thoại: 0985.812.862
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình công tác:
  - Từ 2008 – 2011 Nhân viên Phòng vật tư Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2011 – 2012 Phó phòng vật tư Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2013 – Nay Quản đốc Phân xưởng vận hành
- Chức vụ công tác hiện nay: Quản đốc Phân xưởng vận hành – CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.8. Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa: Ông Nguyễn Văn Tình**

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TÌNH**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 036083001415 Ngày cấp: 16/11/2015
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1983
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: P205-CT2, Khu đô thị Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 0984.264.997
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
  - Từ 2008 - 2008 Nhân viên Trung tâm chuyển giao công nghệ và tư vấn đầu tư Viện Cơ điện và nông nghiệp sau thu hoạch
  - Từ 2009 – 2012 Nhân viên Phòng Vật tư thiết bị CTCP Thủy điện Bắc Hà
  - Từ 2012 – Nay Quản đốc Phân xưởng SC CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch công đoàn, quản đốc PXSC – CTCP Thủy điện Bắc Hà
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn cổ phần của Công ty)

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.



\**Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không*

- *Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không*

- *Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): Không*

- *Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không*

- *Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không*

- *Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year). **Không có***

- *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Tổng số lao động</b>	<b>81</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phân theo trình độ lao động:</b>		
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	20	24,69%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	41	50,61%
- Lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	6	7,40%
- Lao động phổ thông	14	17,30%
<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động:</b>		
- Lao động thuộc diện lao động trực tiếp	53	65,43%
- Lao động thuộc diện lao động gián tiếp	28	34,57%

### **Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

#### **❖ Về chính sách đào tạo, tuyển dụng:**

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà là thu hút người lao động có trình độ, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở



rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn phù hợp, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh thần tập thể cao. Các cán bộ quản lý phải có bằng cấp và kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý lãnh đạo nhóm.

- Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả cán bộ, công nhân viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên và luôn hết sức tạo điều kiện để họ có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố cho sự phát triển, hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

❖ ***Về chính sách tiền lương, thưởng:***

- Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Nhưng do tính chất, đặc thù công việc hoặc khi có yêu cầu về tiến độ Công ty có thể yêu cầu người lao động trong Công ty làm thêm ngoài giờ và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

- Nghỉ Lễ, Tết, ốm đau, thai sản: Người lao động được nghỉ theo quy định của pháp luật. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo ra động lực khuyến khích mỗi cá nhân phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công ty cũng thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, hiệu quả công tác và thực hiện bình xét, xếp loại lao động hàng tháng để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty thực hiện tổng kết và tuyên dương, khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất và đóng góp nhiều cho Công ty.



❖ **Mức lương bình quân:**

- Mức lương bình quân toàn công ty trong năm 2015 đạt 8.933.000 đồng/người/tháng, năm 2016 đạt 8.608.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập bình quân năm 2017 đạt 10.500.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập bình quân năm 2018 đạt 12.500.000 đồng/người/tháng và dự kiến mức thu nhập bình quân năm 2019 đạt 12.500.000 đồng/người/tháng.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: **Không có**

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: **Không có**

4. *Tình hình tài chính/ Financial situation*

a) *Tình hình tài chính/ Financial situation*

<b>Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i></b>	<b>Năm/Year 2017</b>	<b>Năm/Year 2018</b>	<b>% tăng giảm/ % change</b>
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	2.143.233.234.008	2.061.376.924.461	-3,82%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	329.222.107.312	301.093.729.832	-8,54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	66.923.319.301	48.197.925.832	-27,98%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	-3.752.101.337	-4.985.407.532	32,87%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	63.171.217.964	43.212.518.300	-31,59%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	63.171.217.964	43.164.497.692	-31,67%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	Ghi chú/Note
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i></p> <p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i></p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i></p>	0,24	0,52	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	0,71	0,67	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i></p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>	0,15	0,14	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p>	0,19	0,14	



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )	0,1	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )	0,03	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ( <i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i> )	0,2	0,16	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 66.000.000 cổ phần;

Loại cổ phần đang lưu hành:

Tự do chuyển nhượng: 66.000.000 cổ phần;

Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 66.000.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*:

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn/nhỏ</b>	<b>254</b>	<b>66.000.000</b>	<b>100%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Cổ đông lớn:	4	57.658.445	87,36%
	- Cổ đông nhỏ:	250	3.572.673	12,64%
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>254</b>	<b>66.000.000</b>	<b>100%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	6	58.107.445	88,04%
	- Cá nhân:	248	7.892.393	11,96%
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0%



Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
	- Cá nhân:	0	0	0%
IV	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
V	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>254</b>	<b>66.000.000</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu bằng hình thức chào bán riêng lẻ trong năm 2018.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: **Không có**

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization*: 100%

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly*.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy*: nguồn nước tự nhiên.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives*.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used*: nước tự nhiên.



b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused: 100%*.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: 0 đồng.*

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers*

- Tổng số lao động: 81 lao động.

- Mức lương trung bình năm 2018: 12,5 triệu đồng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development: Hàng năm công ty luôn có các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề cho CBCNV, đào tạo về an toàn lao động và đào tạo chuyên môn sâu cho cán bộ vận hành nhà máy.*

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)***

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty đều đạt và vượt kế hoạch được ĐHCĐ giao, trong đó sản lượng phát lên lưới đạt 337,6 triệu KWH, doanh thu 301,09 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 43,16 tỷ đồng; tình hình công ty hoạt động ổn định, tổng dư nợ hàng năm của công ty liên tục giảm.



- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements*: Trong năm qua công ty nắm bắt tốt việc vận hành Nhà máy tham gia thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả đặc biệt giá bán điện bình quân của năm cao hơn giá hợp đồng đã ký với EVN.

## 2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

### a) Tình hình tài sản/ *Assets*

- Năm 2018 tổng quy mô tài sản của Công ty giảm chủ yếu công ty trích lập khấu hao và trả nợ gốc các ngân hàng theo hợp đồng tài trợ vốn cho dự án, công ty không có khoản nợ xấu nào, chủ yếu doanh thu công ty bán điện cho EVN hiện nay đơn vị mua điện thực hiện tốt theo hợp đồng các bên đã ký.

### b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts*: Tổng nợ phải trả của công ty đến 31/12/2018 giảm 135 tỷ so với thời điểm 31/12/2017, chủ yếu công ty trả nợ gốc các ngân hàng theo hợp đồng đã ký và các khoản nợ nhà thầu trong giai đoạn đầu tư nhà máy; hiện công ty không có khoản nợ xấu nào tại các tổ chức tín dụng.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management*

- Về cơ cấu tổ chức trong năm 2018 không có sự thay đổi, công ty chỉ điều chỉnh cách quản lý để nâng cao hiệu quả công việc, giảm chi phí quản lý và chi phí thường xuyên.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Kế hoạch trong tương lai công ty sẽ mở rộng thêm ngành nghề sản xuất, mở rộng đầu tư thêm các nhà máy để tận dụng tối đa năng lực quản lý nhà máy thủy điện và tận dụng kinh nghiệm sẵn có để tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/*Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved)*.

Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Về khoản lãi chậm nộp các khoản thuế với số tiền khoảng 4 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2018 công ty đã ghi nhận đầy đủ chi phí và nghĩa vụ tiền phạt chậm nộp thuế của năm trước vào trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán kết thúc năm 2018 để nộp vào ngân sách địa phương theo quy định.

- Về khoản nợ phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (LICOGI18), đến ngày 31/12/2018 công ty còn nợ 13,4 tỷ đồng hai bên đã đối chiếu xác nhận công nợ còn lại tại thời điểm 31/12/2018 khớp như trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.



- Tại biên bản ngày 07 tháng 05 năm 2018 của tổ kiểm toán tổng hợp thu ngân sách thuộc đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tại tỉnh Lào Cai về việc kiểm tra, đối chiếu tình hình thực hiện pháp luật về thuế (Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp). Tổ kiểm toán tại Cục thuế Lào Cai chỉ kiểm tra các hồ sơ kê khai thuế của các bên thứ 3 (đối tượng kiểm toán là Cục thuế Lào Cai), có kiến nghị điều chỉnh giảm khấu hao một số nhà máy thủy điện trên địa bàn trong đó có Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà do đó đến nay công ty chưa đủ cơ sở để điều chỉnh, ngay sau khi có kết luận chính thức của cơ quan kiểm toán tại Cục thuế Lào Cai và Cục thuế Lào Cai thông báo bằng văn bản Công ty sẽ điều chỉnh theo kết luận của cơ quan kiểm toán Nhà nước.

Về phía công ty tại thời điểm quyết toán nhà máy đưa vào sử dụng, Công ty đã đăng ký khấu hao toàn bộ nhà máy với cục thuế theo hướng dẫn của Thông tư 45/2013 /TT-BTC và đã được cục thuế chấp thuận, số liệu này kiểm toán độc lập kiểm tra đối chiếu và xác nhận hàng năm.

*6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

- Công tác bảo vệ môi trường của công ty tuân thủ các quy định hiện hành và phương án bảo vệ môi trường được duyệt, đối với nhà máy thủy điện đầu vào là nước do đó không phát sinh phát thải ra môi trường, nhà máy sử dụng hoàn toàn sức nước để sinh năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

- Lao động của công ty hiện nay ổn định, các CBCNV của công ty đều được đào tạo bài bản cơ bản đáp ứng được công việc mà công ty giao, người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách hiện hành với mức thu nhập khá, ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

- Trong năm qua công ty thực hiện tốt phối hợp với chính quyền địa phương, tăng cường giao lưu và hỗ trợ bà con khu vực nhà máy để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, văn hóa và trình độ của bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)***

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the*



*Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

## *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động không bị ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

### **Ưu điểm**

Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị hợp lý, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động liên tục; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà máy;

Bộ máy quản lý của Công ty từng bước đã được kiện toàn và hoàn thiện theo mô hình lấy sản xuất kinh doanh điện là lĩnh vực cốt lõi và đã phát huy được tính ưu việt, gọn nhẹ giảm tối đa các khâu trung gian không cần thiết góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí tiền lương và các chi phí khác. Các cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý của Công ty.

### **Hạn chế**

Công tác lập, trình duyệt kế hoạch, công việc theo quy định chưa kịp thời và còn mang tính tự phát, thiếu tính chuyên nghiệp;

Chưa chủ động trong việc đề xuất các giải pháp để HĐQT xem xét và đưa ra chủ trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của công ty;

Sự phối hợp giữa các cán bộ quản lý trong công ty với HĐQT chưa hiệu quả do đó làm ảnh hưởng tiến độ công việc.

## *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

### **Mục tiêu năm 2019**

Từ triển vọng lĩnh vực năng như đã phân tích ở trên, cho thấy Việt nam vẫn còn cần phát triển năng lượng để đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội. Điều này là một lợi thế rất lớn cho lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Vì vậy, HĐQT đặt ra mục tiêu phấn đấu sản lượng điện hàng năm trong giai đoạn 2019-2021 sẽ đạt 85 - 90% công suất thiết kế (314 đến 333 triệu kWh điện);

Và bố trí nguồn vốn đủ khả năng trả nợ cho các tổ chức tín dụng, nhà thầu (không có nợ quá hạn);



Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến;

**V. Quản trị công ty/Corporate governance** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

#### 1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có bảy (7) thành viên bao gồm:

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| ▪ Ông Đồng Quốc Cường  | Chủ tịch HĐQT;               |
| ▪ Ông Phan Thanh Hải   | Phó Chủ tịch HĐQT;           |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Thập  | Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc; |
| ▪ Ông Nguyễn Cảnh Sơn  | Ủy viên HĐQT;                |
| ▪ Bà Lê Thị Quỳnh Chi  | Ủy viên HĐQT;                |
| ▪ Ông Nguyễn Danh Quân | Ủy viên HĐQT;                |
| ▪ Ông Nguyễn Ngọc Lâm  | Ủy viên HĐQT.                |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*::  
**Không có**

#### 2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*:

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

- Ông Cao Tất Thành (Trưởng ban )
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Vũ Hà Nam (Thành viên)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*:

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

##### a. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành



cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

*b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc*

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2018, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors: Được thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits:*

**Thù lao năm 2018 đã chi trả: 552.000.000 VNĐ**

**Trong đó:**

Thù lao HĐQT: 396.000.000 VNĐ

Thù lao Ban kiểm soát: 156.000.000 VNĐ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/*Transactions of internal shareholders: không.*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders: không.*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Implementation of regulations on corporate governance: Được thực hiện nghiêm túc.*

## **VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements***

*Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements:* Được thực hiện trung thực khách quan.



Địa chỉ thông tin báo cáo tài chính được kiểm toán 2018:  
<http://thuydienbachalaocai.com.vn/bao-cao-tai-chinh-da-duoc-kiem-toan-cho-nam-tai-chinh-ket-thuc-ngay-31-12-2018-1291.htm>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Chấp*